

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày 08/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 19/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Trọng M. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 12/2/2018 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trọng M**, sinh năm 1990 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng G và bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 11/12/2008 bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Ngày 28/9/2011 bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2017, tạm giam từ ngày 17/10/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1 - Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995.

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

2 - Chị Lưu Thị O, sinh năm 1981.

Trú tại: thôn I, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen và biết Nguyễn Trọng M bán ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/ 2017 Nguyễn Văn S sử dụng điện thoại di động FPT số thuê bao 0988040120 gọi đến số di động 01653333263 của M mua 500.000 đồng ma túy đá. M đồng ý và hẹn S đến chỗ ở của M ở tầng 2 quán cà phê B555 của chị Lưu Thị O ở thôn I, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày S đến gặp và đưa cho M 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, M nhận tiền rồi đưa cho S 01 túi nilon có chứa ma túy, S cầm túi ma túy cất vào túi quần thì bị công an huyện Y bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu của S tại túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong kí hiệu M1; thu tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động FPT màu đen đã cũ, đã kèm sim số 0988040120 và thu tại túi quần phía sau bên trái 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Thu của M tại túi quần phía trước bên phải 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; thu tại mặt bàn phòng tầng 2 của M 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, kèm sim 01653333263.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại tầng 2 quán cà phê B thu giữ: Tại dưới gầm ghế giáp chân tường phía trong 01 túi nilon màu vàng kẻ đỏ, kích thước (02x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong kí hiệu M2; cách vị trí thu giữ mẫu M2 sang phải 20cm thu giữ 01 túi nilon màu vàng kẻ đỏ kích thước (02x2,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong kí hiệu M3; cách vị trí thu giữ mẫu M3 sang phải 30cm thu giữ 01 vỏ chai C2 màu vàng và 01 túi nilon chứa ống hút, niêm phong kí hiệu M4. Thu tại các túi quần để trên bàn uống nước tổng số tiền 22.800.000 đồng, thu tại túi xách màu nâu để ở bàn uống nước số tiền 6.300.000 đồng. Khám xét mở rộng thu giữ tại chân tường phía sau quán cà phê B01 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 02 túi nilon viên trắng kích thước (04x3,5)cm và 01 túi nilon màu trắng viên đỏ, kích thước (03x2,5)cm, bên trong 03 túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong kí hiệu M5.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại thôn A, xã N, huyện H, Hưng Yên phát hiện thu giữ số tiền 40.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 5171(C54 (TT2) ngày 28/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy có trọng lượng 0,217 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy có trọng lượng 0,546 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy có trọng lượng 0,546 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon (phong bì kí hiệu M5) gửi giám định đều là chất ma túy có tổng trọng lượng 0,378 gam loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,113 gam mẫu kí hiệu M1 loại: Methamphetamine; 0,360 gam mẫu kí hiệu M2 loại: Methamphetamine; 0,394 gam mẫu kí hiệu M3 loại: Methamphetamine; 0,200 gam mẫu kí hiệu M5 loại: Methamphetamine; Vỏ bao mẫu sau giám định. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 5171/C54 (TT2).

Quá trình điều tra M khai mua số ma túy bán cho S và bị thu giữ của người không biết tên, địa chỉ ở khu vực Phố Nối, huyện H để sử dụng và bán lại ông nhựa chứa ma túy thu giữ ở chân tường phía sau quán cà phê B555 là do M vớt ra. Nguyễn Văn S khai trước đó đã mua ma túy của M một số lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm.

Tại bản án số 09/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/10/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 22/02/2018 bị cáo Nguyễn Trọng M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Trọng M giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là chất ma túy được thu giữ trên người Nguyễn Văn S, thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Trọng M cùng lời khai của các anh, chị Nguyễn Văn S, Lưu Thị O,... đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/10/2017, tại quán cà phê

B thuộc thôn I, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Trọng M đã bán trái phép 0,217 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn S thu 500.000 đồng thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Bởi hành vi trên, bị cáo Nguyễn Trọng M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo*: Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo nộp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ đẻ bị cáo bệnh tật, ốm yếu, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng M kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND tối cao
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu